| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **232** /2018/QĐST-HNGĐ | *Thành phố B, ngày 05 tháng 9 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của người yêu cầu:

1.Anh Phạm Trường D , sinh năm 1993.

Địa chỉ: 23/14, Ngô Quyền, phường 3, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 359B, Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố B, tỉnh B.

-Căn cứ vào Điều 212, 213 và 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Phạm Trường D và chị Lê Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Phạm Trường D và chị Lê Thị Ngọc T có 01 con chung tên Phạm Duy A, sinh ngày 05/3/2018. Sau khi ly hôn chị T nuôi cháu A, anh D cấp dưỡng cháu A mỗi tháng là 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Trường D và chị Lê Thị Ngọc T đều khai không có.

3.Về lệ phí: Anh Phạm Trường D và chị Lê Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0019496 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (Anh D chị T đã nộp đủ lệ phí).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5.Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh B;
-VKSND TP B
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường 3, tp. B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**